FireAnt

CTCP Than núi Béo - Vinacomin (HNX: NBC)

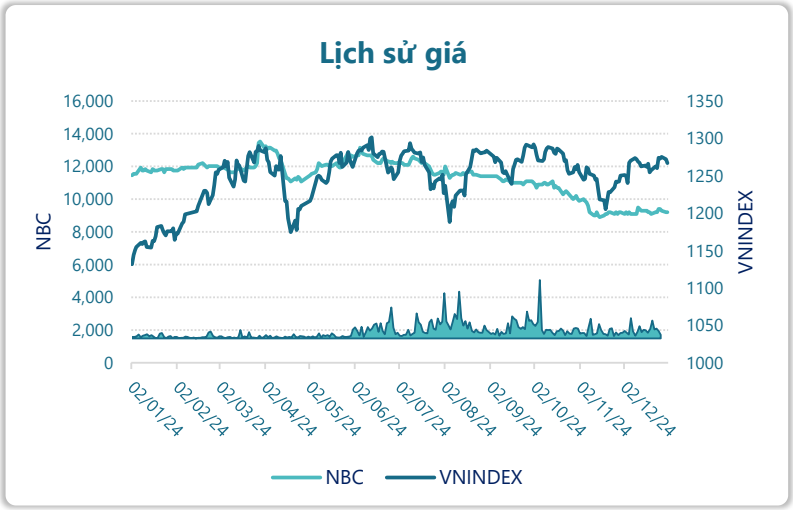

Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**9,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,527
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,900
SL cổ phiếu LH	36,999,124
KLGD BQ 20 phiên (CP)	37,465
% sở hữu nước ngoài	3.9%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	340
P/E	9.4
EPS	982

DT thuần

Q4/24

1,129

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 781| 224%

YoY: ▲ 616| 120%

LN sau thuế

Q4/24

108

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 212| 204%

YoY: ▲ 72.7| 205%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

4.0%

+/- YoY: ▼ 3.8%

DT thuần

2024

2,813

tỷ VNĐ

YoY: ▼439| -13.5%

LN sau thuế

2024

36.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼67.7| -65.1%

ROE

2024

6.6%

+/- YoY: ▼ 13.0%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

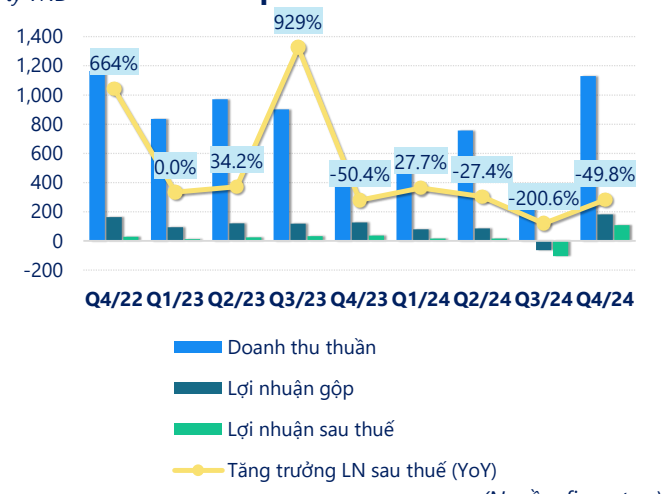

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

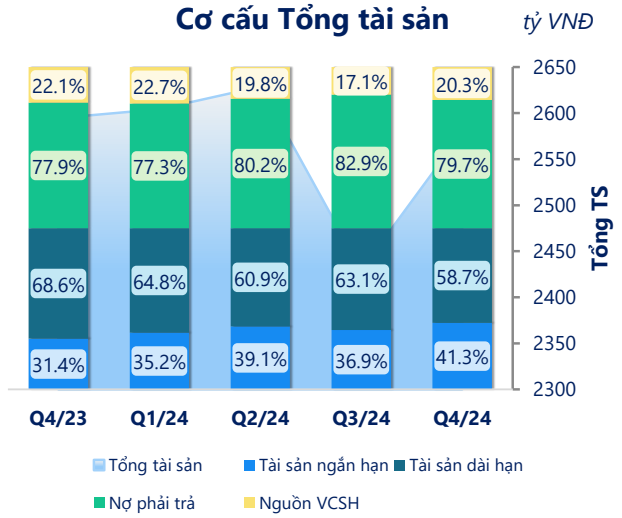

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

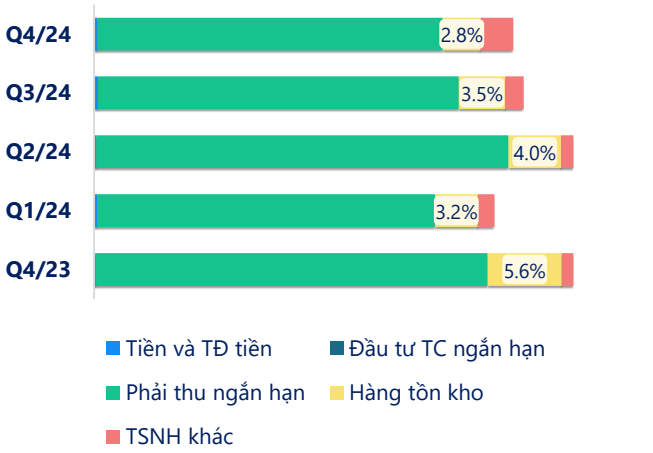

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

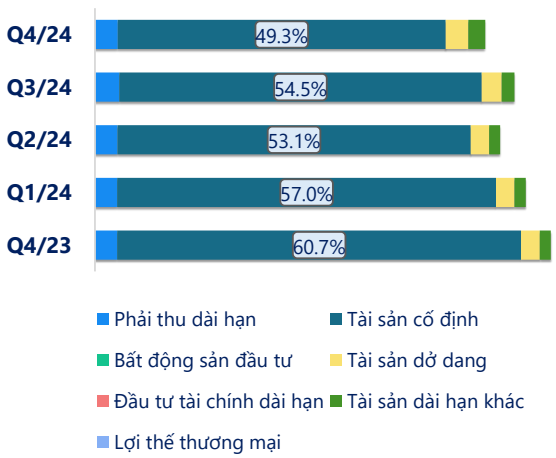

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

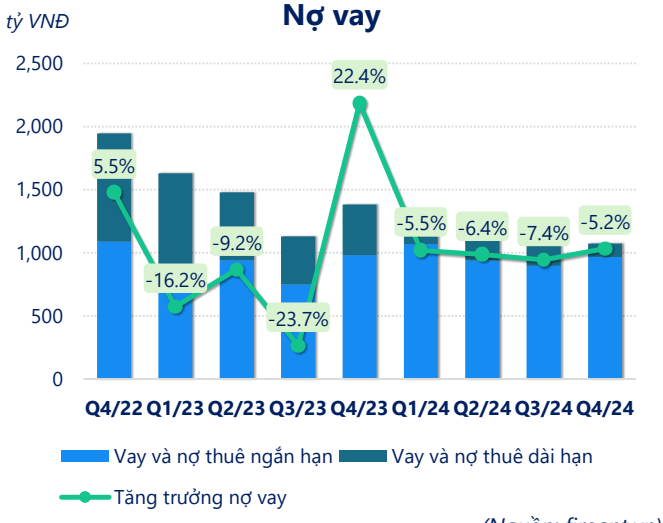

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

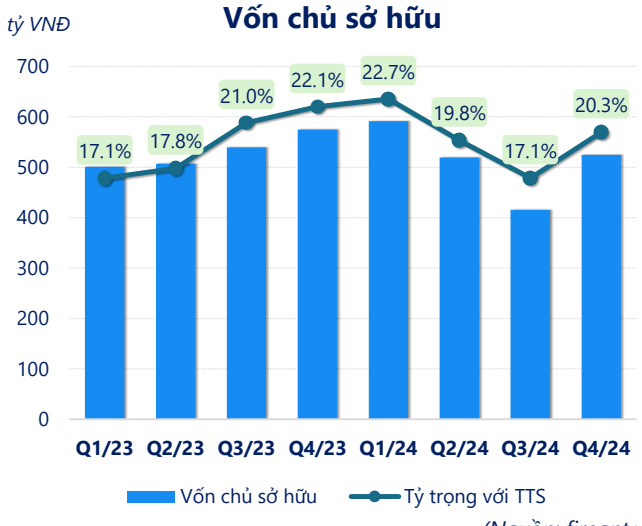

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

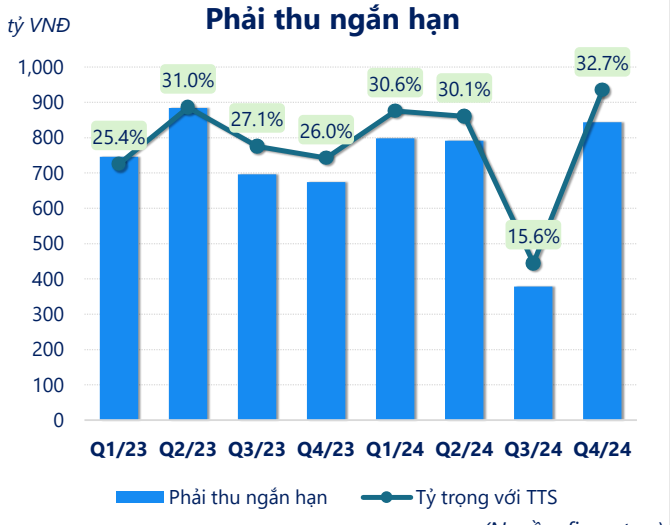

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

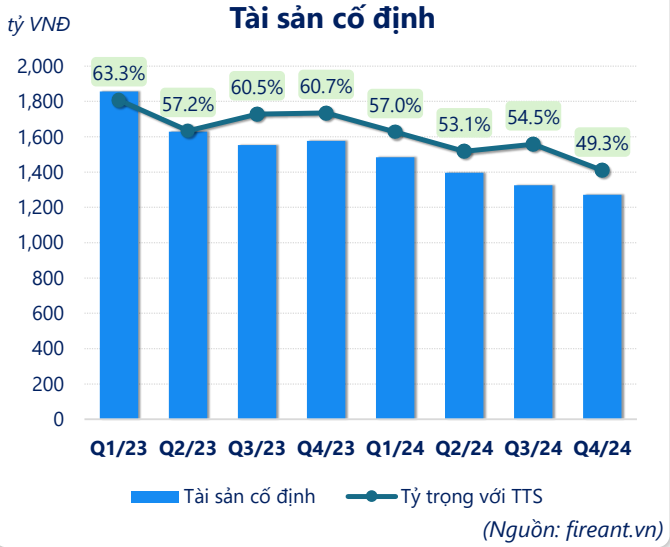

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

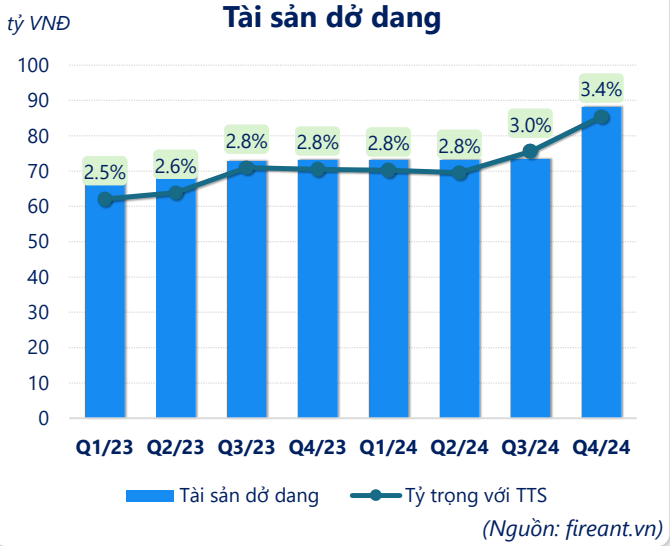

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

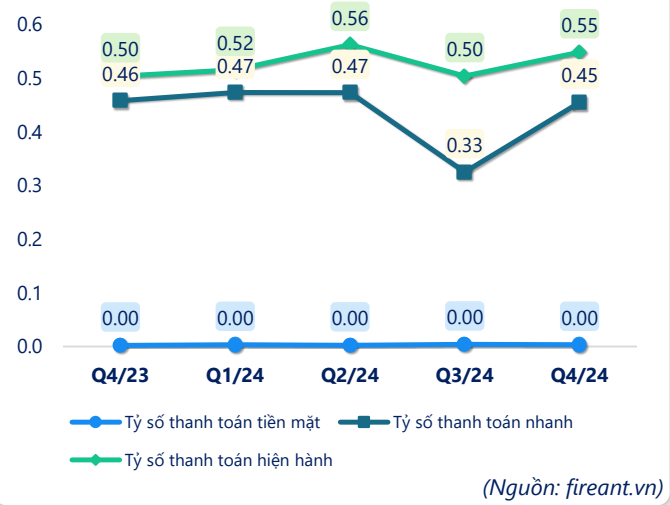

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

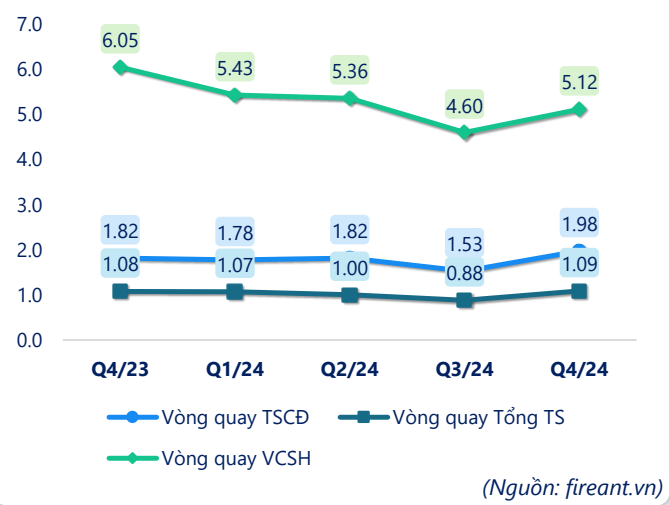

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**2,595**	**2,604**	**2,629**	**2,430**	**2,579**
Tài sản ngắn hạn	**815**	**916**	**1,027**	**896**	**1,064**
Tiền và tương đương tiền	3.28	5.99	4.28	7.13	6.62
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	674	798	792	378	843
Hàng tồn kho	73.8	75.4	164	318	181
Tài sản ngắn hạn khác	63.8	36.7	67.2	193	32.9
Tài sản dài hạn	**1,780**	**1,688**	**1,602**	**1,533**	**1,515**
Phải thu dài hạn	87.0	87.5	88.8	88.8	88.8
Tài sản cố định	1,576	1,483	1,397	1,325	1,272
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	73.1	73.1	73.1	73.4	88.2
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	43.2	44.0	43.2	46.4	65.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**2,020**	**2,013**	**2,109**	**2,014**	**2,054**
Nợ ngắn hạn	**1,618**	**1,776**	**1,826**	**1,779**	**1,941**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	980	1,069	939	897	967
Phải trả người bán ngắn hạn	407	348	332	431	487
Nợ dài hạn	402	237	283	236	113
Vay và nợ thuê dài hạn	402	237	283	236	107
Nguồn vốn chủ sở hữu	**574**	**591**	**520**	**415**	**525**
Vốn chủ sở hữu	**574**	**591**	**519**	**415**	**525**
Vốn điều lệ	370	370	370	370	370
Kinh phí và quỹ khác	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02

(Nguồn: fireant.vn)